

Số: 257/2022/QĐHNGĐ-ST

Quận 3, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 246/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Trường C, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Nguyễn Đình C, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Hứa Huy T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Hậu G, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Tuyết N và ông Hứa Huy T tự nguyện đăng ký kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014, do Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú cấp ngày 17/7/2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuyết N và ông Hứa Huy T đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của bà N và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Tuyết N và ông Hứa Huy T đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên Hứa Gia H, sinh ngày 24/9/2015 và Hứa Gia B, sinh ngày 18/12/2017. Hai bên thống nhất giao cho bà Phạm Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hứa Gia H, sinh ngày 24/9/2015 và Hứa Gia B, sinh ngày 18/12/2017. Ông Hứa Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/bé cho đến khi con chung thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện từ ngày 30 (ba mươi) hàng tháng và bắt đầu từ tháng 6 năm 2022.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuyết N và ông Hứa Huy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Phạm Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hứa Gia H sinh ngày 24/9/2015 và Hứa Gia B, sinh ngày 18/12/2017. Ông Hứa Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/bé cho đến khi con chung thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện từ ngày 30 (ba mươi) hàng tháng và bắt đầu từ tháng 6 năm 2022.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hứa Huy T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông T còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ông Hứa Huy T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Phạm Thị Tuyết N và ông Hứa Huy T phải chịu và được tính cần trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0007211 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Tuyết N và ông Hứa Huy T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND phường Tân Sơn Nhì;
Quận Tân Phú.
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước